



RNA

(RIBONUCLEIC ACID)

NỘI DUNG

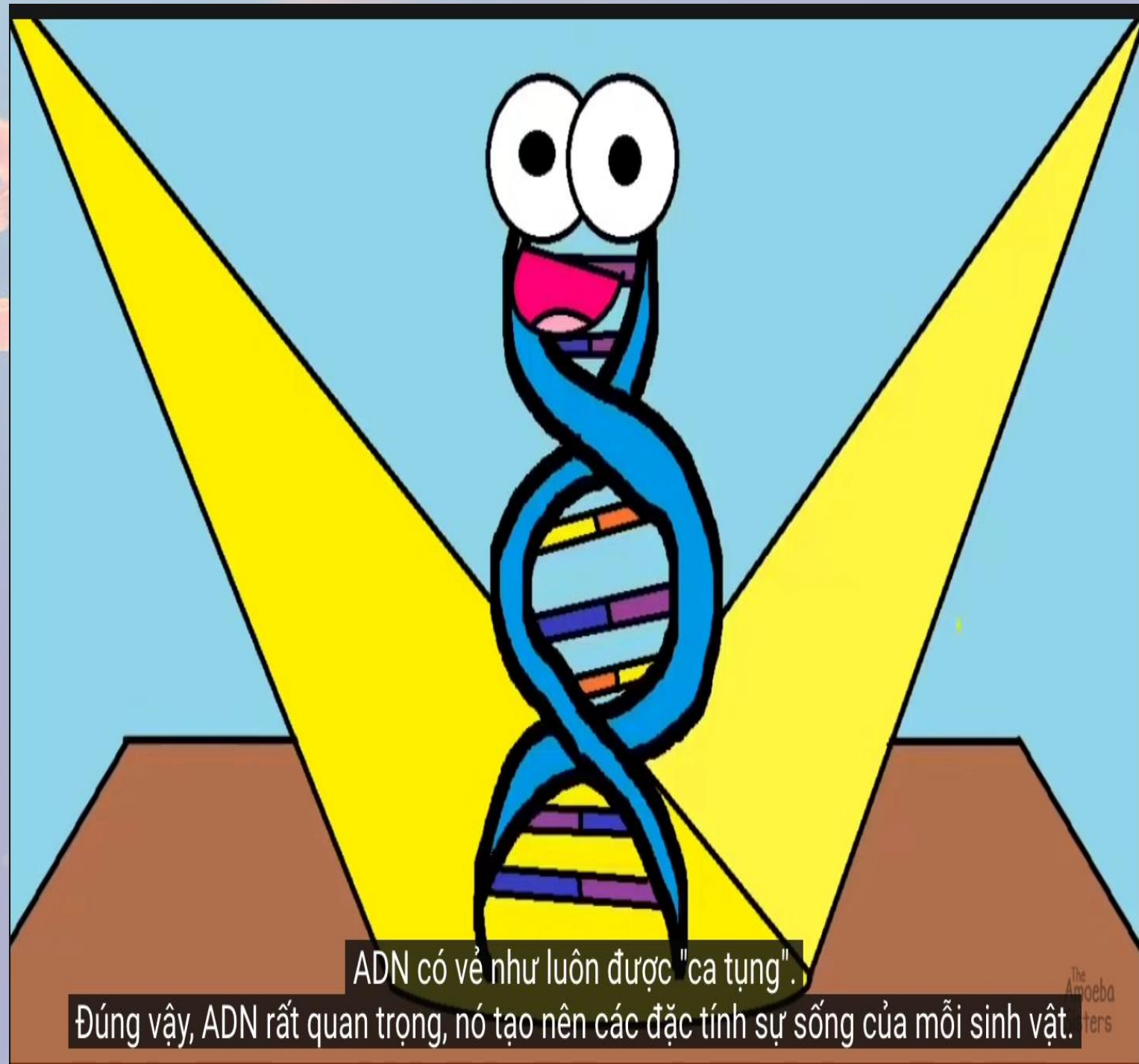
I. RNA

II. NGUYÊN TẮC TỔNG HỢP RNA

I. RNA

Theo dõi video và trả lời các câu hỏi sau:

1. Phân tử RNA có những đặc điểm nào khác với phân tử DNA.
2. Phân tử RNA được chia làm mấy loại? Và cho biết chức năng của mỗi loại.



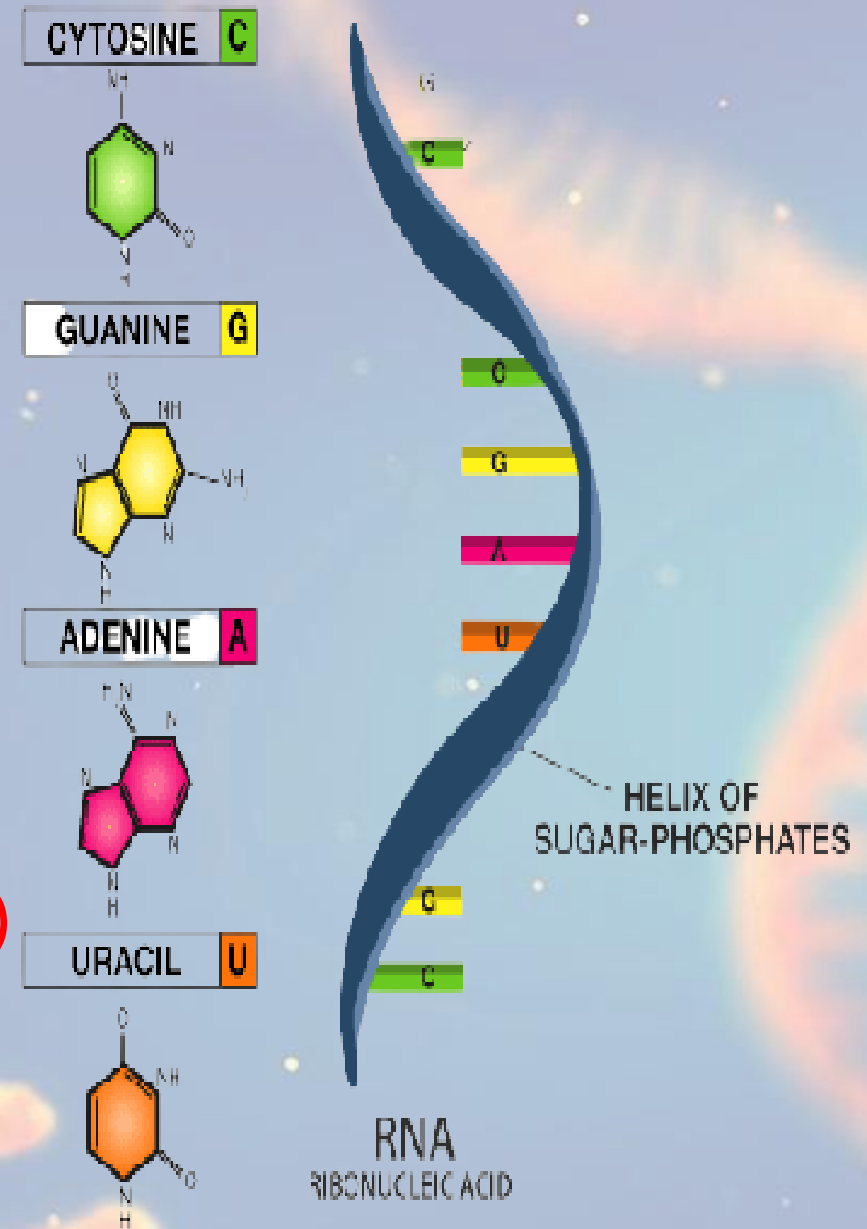
ADN có vẻ như luôn được "ca tụng".

Đúng vậy, ADN rất quan trọng, nó tạo nên các đặc tính sự sống của mỗi sinh vật.

I. RNA

1. Cấu tạo RNA

- RNA là đại phân tử nhưng kích thước và khối lượng *nhỏ hơn DNA*.
- Cấu tạo từ các nguyên tố: (1) C, H, O, N, P.
- Nguyên tắc cấu tạo: (2) Đa phân (gồm nhiều đơn phân). Đơn phân gồm 4 loại nu: (3) A, U, G, C (X)
→ liên kết tạo chuỗi (4) đơn.



I. RNA

2. Chức năng các loại RNA



Messenger RNA

- mRNA (RNA thông tin): (5) Truyền đạt thông tin quy định cấu trúc protein.

- tRNA (RNA vận chuyển): (6) Vận chuyển acid amin tương ứng tới nơi tổng hợp protein.



Transfer RNA



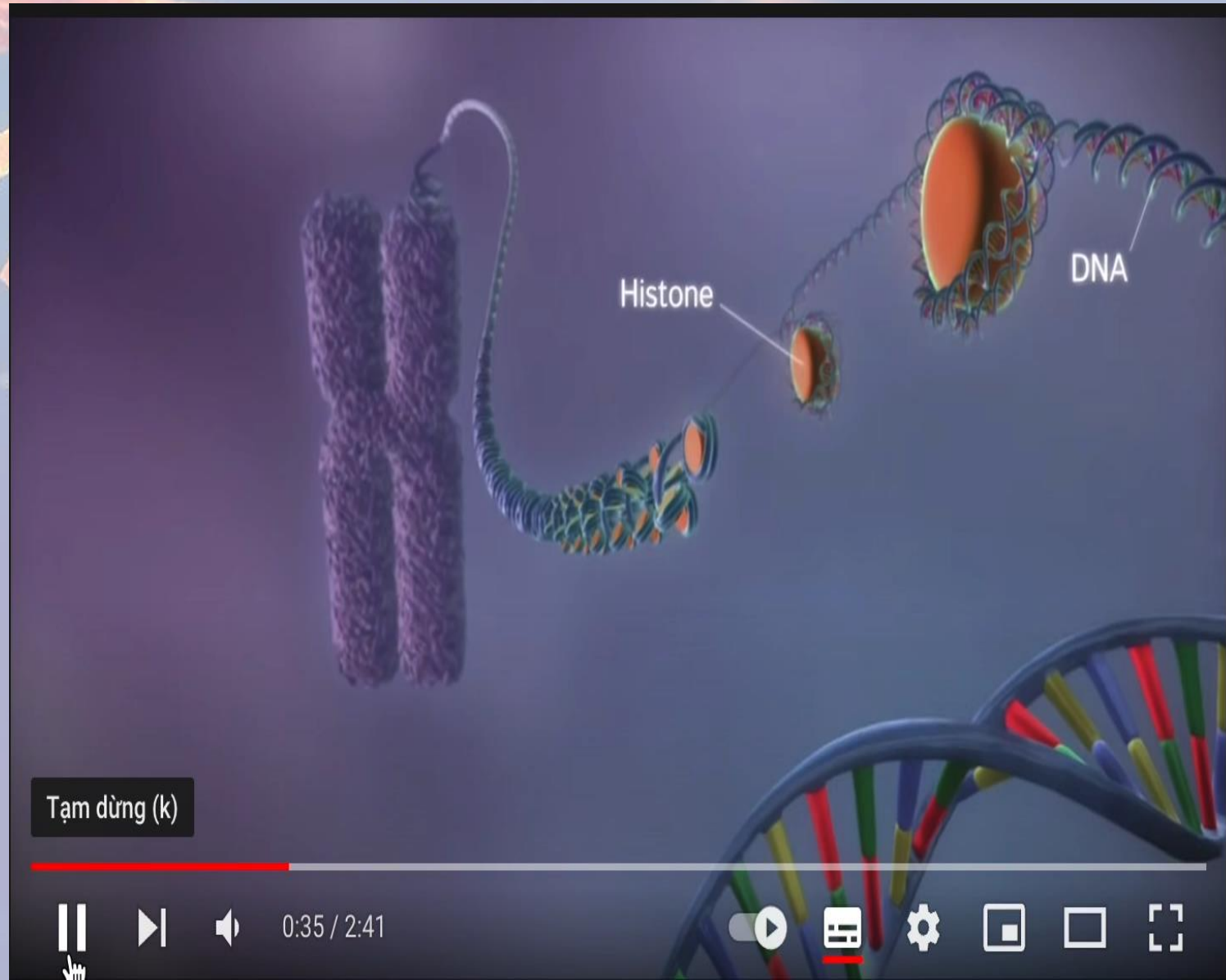
Ribosomal RNA

- rRNA (RNA ribosome): thành phần (7) cấu tạo ribosome (nơi tổng hợp protein).

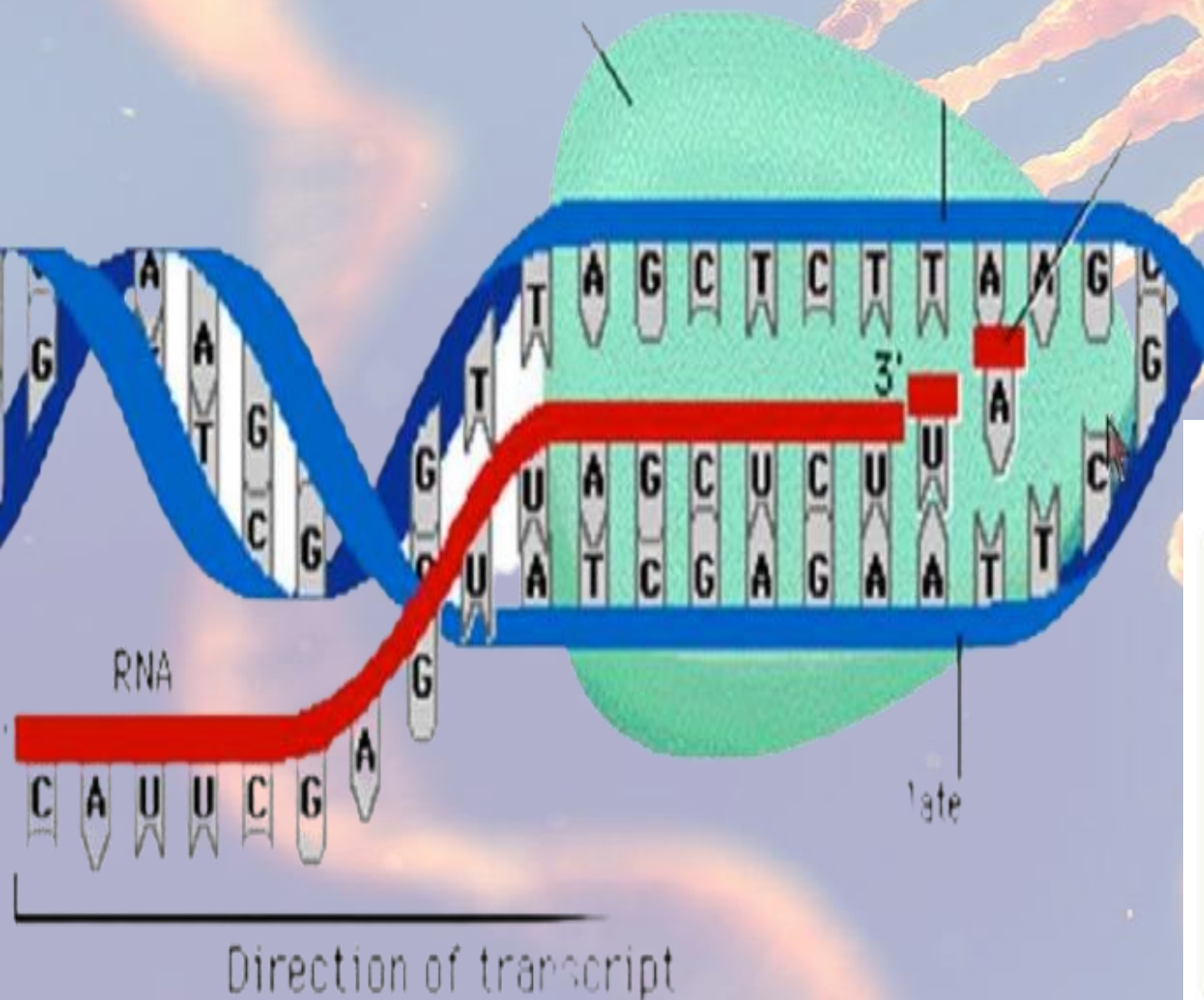
II. Nguyên tắc tổng hợp RNA

Theo dõi video và trả lời các câu hỏi sau:

1. Quá trình tổng hợp RNA có sử dụng mạch khuôn hay không? Nếu có đó là gì?
2. Quá trình tổng hợp RNA có dựa vào nguyên tắc bổ sung hay không? Nếu có,



II. Nguyên tắc tổng hợp RNA



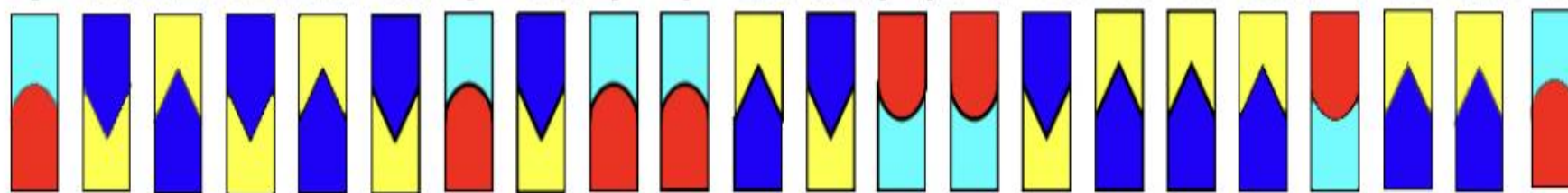
- (8) **NT mạch khuôn** : dựa trên 1 mạch đơn của gen.
- (9) **NTBS** : A - U, T - A, G - X, X - G.

Mạch khuôn của gene (DNA)		Mạch RNA
A		U
T		A
G		C
C		G

III. Vận dụng

Bài 1 Dựa trên nguyên tắc tổng hợp RNA, em hãy xác định trình tự đoạn mạch RNA được tổng hợp dựa trên đoạn mạch DNA sau, biết mạch 1 là mạch khuôn của DNA.

Mạch 1: T G C G C G T G T T C G A A G C C C A C C T



Mạch 2: A C G C G C A C A A G C T T C G G G T G G A

III. Vận dụng

Bài 2 Mạch bổ sung của gene có trình tự các nu: - A - T - C - C - G - T - T - A -
Hãy xác định trình tự các nu của RNA được tổng hợp từ đoạn gene trên.

Mạch bổ sung của gene

-T-A-G-G-A-A-T-

Mạch gốc của gene

-T-A-G-G-A-A-T-

Mạch RNA

-A-U-C-C-U-U--

DẶN DỒ

- Học bài RNA
- Làm bài tập phần vận dụng
- Soạn bài Prôtêin n – Mối quan hệ giữ gene và tính trạng